

STT	SBD	Họ và Tên	Khối	Lớp	Điểm
1	10790557	ĐỖ PHÚC MINH KHANG	Khối 1	1A5	5,400
2	10571782	Nguyễn Hà Anh	Khối 1	1A5	5,320
3	10730263	Phạm Trúc Linh	Khối 1	1A5	5,310
4	10551132	Nguyễn Nhật Anh	Khối 1	1A5	5,130
5	10552393	Phạm Ngọc Nhật	Khối 1	1A5	5,080
6	10845893	Đinh Khánh An Chi	Khối 1	1A5	4,960
7	10600714	Vũ Ngọc Hà Linh	Khối 1	1A5	4,680
8	10587979	Lý Hà An1A5	Khối 1	1A5	4,460
9	10566274	Lưu Đặng Bảo An	Khối 1	1A5	5,240
10	10764250	Nguyễn Gia Bảo Nghi	Khối 1	1A5	3,870
11	10588212	Nguyễn Văn Nam Khánh	Khối 1	1A5	3,000
12	10692245	Tạ Bá Thái Tuấn	Khối 1	1A5	2,400
13	11008765	Vũ Ngọc Bảo My	Khối 1	1A5	2,040
14	10566829	Ngô Minh Diệp	Khối 1	1A5	1,090
15	10580538	Đào Đan Khuê	Khối 1	1A5	0